

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Lý luận chung về giai cấp công nhân – Liên hệ
với giai cấp công nhân hiện đại ở các nước tư bản phát
triển và giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền
Sinh viên thực hiện : Hoàng Thị Thùy Linh
Lớp : K23NHA
Mã sinh viên : 23A4010339

Hà nội, ngày 14 tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC:

Trang

Mở đầu

1.Lý do chọn đề tài.....	1
2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4.Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
5.Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài.....	3

Nội dung

Phần 1: Phần lý luận chung.....	3
1.1: Định nghĩa và thuộc tính của GCCN.....	4
1.2: Sứ mệnh lịch sử, nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN.....	5
1.3: Căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN.....	6
Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.....	7
2.1: Liên hệ thực tế.....	7
a. Liên hệ với GCCN hiện đại ngày nay ở các nước TBCN, XHCN....	7
b. Liên hệ với GCCN Việt Nam hiện nay	9
c.Liên hệ với vai trò của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời kì hội nhập và toàn cầu hóa.....	11
2.2: Liên hệ bản thân.....	12
Kết luận.....	13
Tài liệu tham khảo.....	13

TỪ VIẾT TẮT

Giai cấp công nhân: GCCN

Xã hội chủ nghĩa: XHCN

Tư bản chủ nghĩa: TBCN

MỞ ĐẦU

1.Lý do chọn đề tài

Từ trước đến nay, giai cấp công nhân luôn là lực lượng sản xuất hàng đầu, là chủ thể của quá trình sản xuất. Tuy nhiên trải qua những thời kì lịch sử họ đã có những biến đổi nhất định. Thế kỉ XIX, GCCN luôn bị các giai cấp thông trị bóc lột nặng nề cả về thể chất lẫn tinh thần, bị phụ thuộc vào chúng. Hiện nay với một nền kinh tế phát triển không ngừng, GCCN hiện đại không những phát triển cả về số lượng và chất lượng mà họ còn có xu thế phát triển theo hướng “trí tuệ hóa”.

Các hình thái kinh tế xã hội- xã hội lần lượt ra đời, thay thế nhau, từ chiếm hữu nô lệ, phong kiến đến tư bản chủ nghĩa và hiện nay đó là xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong mỗi bước đi đó, đều có sự hiện diện của GCCN. Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Giai cấp tư sản không những đã rèn những vũ khí giết mình; nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy – những công nhân hiện đại, những người vô sản”. Điều đó có nghĩa, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại là tất yếu khách quan. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử ấy luôn tồn tại những căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan tác động đến.

Quá trình đổi mới đất nước đã và đang thúc đẩy nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Hiện nay, hội nhập quốc tế trong bối cảnh “cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước”. Điều đó đã và đang tác động đến sự chuyển biến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội nước ta, trong đó GCCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản có sự biến đổi nhanh trên nhiều phương diện cả tích cực lẫn tiêu cực, làm bộc lộ những mặt mạnh cũng như những hạn chế trong quá trình hội nhập.

Để làm sáng tỏ và nhận thức đúng đắn hơn về GCCN nên em đã chọn đề tài “Lý luận chung về GCCN – Liên hệ với GCCN hiện đại ở các nước tư bản phát triển và GCCN Việt Nam hiện nay” làm tiểu luận của mình.

2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1: Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận chung của GCCN qua đó nhận thức đúng đắn về GCCN ở các nước tư bản phát triển và GCCN Việt Nam hiện nay.

2.2: Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, tiểu luận tập trung làm rõ một số nội dung sau:

Thứ nhất, định nghĩa và thuộc tính cơ bản của GCCN

Thứ hai, sứ mệnh lịch sử của GCCN, nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN

Thứ ba, phân tích những căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN.

Thứ tư, liên hệ với GCCN hiện đại ngày nay ở các nước tư bản chủ nghĩa và các nước XHCN

Thứ năm, liên hệ với GCCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và vai trò của Đảng Cộng Sản trong thời kì hội nhập và toàn cầu hóa và đặc biệt trong giai đoạn chống tham nhũng hiện nay

Thứ sáu, nêu quan điểm cá nhân về vấn đề này.

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1: Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của tiểu luận là lý luận chung về GCCN, liên hệ với GCCN hiện đại ở các nước tư bản phát triển và GCCN Việt Nam hiện nay.

3.2: Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: nghiên cứu lý luận chung về GCCN, liên hệ GCCN hiện đại ở các nước tư bản phát triển và ở Việt Nam

Về thời gian: nghiên cứu lý luận chung về GCCN, GCCN hiện đại ở các nước tư bản phát triển và ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1: Cơ sở lý luận

Tiểu luận dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về GCCN, GCCN Việt Nam.

4.2: Phương pháp nghiên cứu

Tiểu luận sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu: phương pháp phân tích tổng hợp, so sánh đối chiếu, quy nạp và diễn dịch, chú thích, khái quát hóa, trên cơ sở đó đưa ra nhận xét và kết luận.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về lý luận: Đề tài giải quyết được vấn đề về lý luận chung của GCCN, sự thay đổi của GCCN hiện đại ngày nay ở các nước tư bản chủ nghĩa và các nước XHCN, đồng thời làm rõ thực trạng và vai trò của GCCN Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản trong thời kì hội nhập và toàn cầu hóa.

Về thực tiễn: Kết quả của bài tiểu luận là tài liệu tham khảo nghiên cứu học tập cho học phần chủ nghĩa xã hội khoa học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

NỘI DUNG

Phần 1: Phần lý luận chung

1.1: Định nghĩa và thuộc tính của GCCN

a. Định nghĩa

GCCN là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại; họ đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến; là lực lượng chủ yếu của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; Ở các nước tư bản chủ nghĩa, họ là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất, phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị bóc lột giá trị thặng dư; Ở các nước XHCN, cùng với nhân dân lao động, họ làm chủ các tư liệu sản xuất chủ yếu và cùng hợp tác lao động vì lợi ích chung của toàn xã hội trong đó có lợi ích chính đáng của mình.

b. Thuộc tính của GCCN

Mác và Ăngghen đã sử dụng nhiều thuật ngữ khác nhau chỉ GCCN như: giai cấp vô sản, giai cấp vô sản hiện đại, GCCN hiện đại, GCCN đại công nghiệp. Tuy vậy, các nhà kinh điển cũng dựa vào hai tiêu chí để phân định:

Về phương thức lao động: là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành công cụ sản xuất có tính công nghiệp cao. GCCN là sản phẩm của nền đại công nghiệp, đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến, có những phẩm chất riêng mà không giai tầng nào có được. Đó là tính tiên tiến, hiện đại; ý thức tổ chức kỉ luật cao; tác phong công nghiệp; tinh thần khoa học và thái độ cách mạng triệt để; tinh thần quốc tế cao cả và trong sáng.

Về vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa: GCCN là những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội, họ phải bán sức lao động cho giai cấp tư sản và bị bóc lột giá trị thặng dư.

1.2: Sứ mệnh lịch sử của GCCN, nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN

Sứ mệnh lịch sử thế giới của GCCN là nội dung chủ yếu, điểm cân bằng của chủ nghĩa Mác - Lênin, là phạm trù trung tâm, nguyên lý xuất phát của chủ nghĩa xã hội khoa học. Nội dung sứ mệnh của GCCN chính là những nhiệm vụ mà họ cần phải thực hiện với tư cách là giai cấp tiên phong, đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa: lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh

xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ mọi áp bức bóc lột, giải phóng chính mình và nhân dân lao động, xây dựng xã hội XHCN và xã hội cộng sản chủ nghĩa.

a. Nội dung kinh tế

GCCN là lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, đại biểu cho quan hệ sản xuất, phương thức sản xuất tiên bộ nhất. Trên thực tế, hầu hết các nước XHCN lại ra đời từ phương thức phát triển rút ngắn, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Do đó, GCCN phải đóng vai trò nòng cốt trong quá trình giải phóng và thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tạo cơ sở cho quan hệ sản xuất mới XHCN ra đời.

b. Nội dung chính trị- xã hội

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, GCCN cùng với nhân dân lao động tiến hành cách mạng chính trị lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản, xóa bỏ chế độ áp bức bóc lột, giành chính quyền về tay GCCN, thiết lập nhà nước XHCN và xây dựng nền dân chủ XHCN, tổ chức xây dựng nền chính trị dân chủ pháp quyền, thực hiện dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội, theo lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

c. Nội dung văn hóa, tư tưởng

Thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình trên lĩnh vực này cần phải tập trung xây dựng hệ giá trị mới: lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng và tự do. Cuộc cách mạng về văn hóa, tư tưởng bao gồm xây dựng và củng cố ý thức hệ tiên tiến của GCCN, đó là chủ nghĩa Mác– Lênin, đấu tranh để khắc phục ý thức hệ tư sản và các tàn dư còn sót lại của các hệ tư tưởng cũ; phát triển văn hóa, xây dựng con người mới XHCN, đạo đức và lối sống mới thể hiện bản chất ưu việt của chế độ XHCN.

1.3: Căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN

a. Căn cứ khách quan

Thứ nhất, do địa vị kinh tế của GCCN quy định:

GCCN là bộ phận quan trọng nhất, cách mạng nhất cấu thành lực lượng sản xuất của CNTB, đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại, là lực lượng quyết định phá vỡ quan hệ sản xuất TBCN.

Họ được rèn luyện trong nền sản xuất công nghiệp tiên bộ, đoàn kết và tổ chức lại thành một lực lượng xã hội hùng mạnh. Bị giai cấp tư sản áp bức, bóc lột nặng nề, họ là giai cấp trực tiếp đối kháng với giai cấp tư sản, và xét về bản chất họ là giai cấp cách mạng triệt để nhất chống lại chế độ áp bức, bóc lột TBCN.

Thứ hai, do địa vị chính trị - xã hội của GCCN quy định:

Là con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp, GCCN có được những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến, giai cấp cách mạng: tính tổ chức và kỷ luật tự giác và đoàn kết trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng xã hội. Những phẩm chất ấy của GCCN được hình thành từ chính những điều kiện khách quan, được quy định từ địa vị kinh tế và địa vị chính trị - xã hội của nó trong nền sản xuất hiện đại và trong xã hội hiện đại mà giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một cách khách quan, ngoài ý muốn của nó.

b. Nhân tố chủ quan

Thứ nhất, sự phát triển của bản thân GCCN cả về số lượng và chất lượng.

Sự phát triển về số lượng của GCCN bao gồm số lượng, tỉ lệ và cơ cấu của GCCN phù hợp với yêu cầu của sx công nghiệp hiện đại và cơ cấu kinh tế. Số lượng ngày càng tăng lên rất rõ rệt ở tất cả các nước, đa dạng hơn về cơ cấu các loại công nhân với nhiều ngành nghề phong phú, phát triển, tinh vi hơn.

Theo Tổ chức lao động Quốc tế (ILO) thì: từ năm 1900, toàn thế giới có 80 triệu công nhân; đến năm 1990, thế giới đã có hơn 600 triệu công nhân và đến 1998 đã có 800 triệu công nhân...Hay Khi C. Mác viết Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, năm 1848, “trên thế giới chỉ có khoảng 10 - 20 triệu công nhân, tương đương chiếm 2% - 3% số dân toàn cầu và chỉ trong vài lĩnh vực có máy móc. Đến đầu thế kỷ XX, toàn

thế giới có 80 triệu công nhân. Hiện nay có khoảng 1,6 tỷ người lao động ăn lương, tăng thêm 600 triệu kể từ giữa những năm 1990, hơn 1 tỷ trong số đó là công nhân”.

Sự phát triển về số lượng phải gắn liền với sự phát triển về chất lượng GCCN hiện đại thể hiện ở trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng và năng lực và trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, nhất là trong điều kiện hiện nay.

Thứ hai, Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để GCCN thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình. Ra đời trên cơ kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lenin với phong trào công nhân, Đảng cộng sản là đội tiên phong của GCCN còn GCCN là cơ sở xã hội- giai cấp của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, GCCN mới chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác.

Thứ 3, Ngoài hai điều kiện thuộc về nhân tố chủ quan nêu trên chủ nghĩa Mác-Lênin còn chỉ rõ, để cuộc cách mạng thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN đi tới thắng lợi, phải có sự liên minh giai cấp giữa GCCN với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do GCCN thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Phần 2: Liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

2.1: Liên hệ thực tế

a. GCCN hiện đại ngày nay ở các nước TBCN và XHCN

GCCN hiện nay là những tập đoàn người sản xuất và dịch vụ bằng phương thức công nghiệp hiện đại mang tính xã hội hóa cao tạo nên cơ sở vật chất cho sự tồn tại và phát triển của thế giới hiện nay.

a.1) Thực trạng

Hiện nay với sự phát triển của công nghiệp hóa và hiện đại hóa, GCCN có số lượng ngày càng tăng với cơ cấu đa dạng chuyển biến theo hướng hiện đại hóa. Trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp, tỉ lệ GCCN có xu hướng giảm, bên cạnh đó thì tỉ lệ trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng tăng. Ở các nước công nghiệp phát

triển (G7) trong những năm đầu thế kỉ XXI cũng phát triển theo xu hướng này. Tiêu biểu như nước Mỹ tỉ trọng lao động dịch vụ là 71%, công nghiệp là 26%, nông nghiệp là 3%. Hay như nước Anh, trong lịch vực dịch vụ là 69%, công nghiệp là 29%, nông nghiệp là 2%...

Gắn với cách mạng khoa học, kinh tế tri thức đó là GCCN với trí tuệ hóa, trình độ cao thường xét theo khả năng tiếp cận các cuộc cách mạng công nghiệp như công nghiệp 2.0, 3.0, 4.0. Do đó, họ được đào tạo một cách chuẩn mực, thường xuyên đào tạo lại, không chỉ hao phí lao động cơ bắp mà còn hao phí trí lực, thậm trí chủ yếu hao phí trí lực. Năm 2017, ILO xếp hạng năng suất lao động thông qua so sánh việc tạo ra giá trị mới của 1 lao động/năm ở một số nước phát triển: công nhân mỹ tạo ra 63.885 USD/người/năm; công nhân Pháp là 54.609USD/người/năm.

Ở các nước XHCN, GCCN đã trở thành giai cấp lãnh đạo, Đảng cộng sản trở thành đảng cầm quyền. Ở các nước TBCN, công nhân vẫn bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư.

a.2) Thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN hiện đại ngày nay ở các nước tư bản chủ nghĩa (TBCN) và các nước XHCN

Về nội dung kinh tế- xã hội: sự phát triển sản xuất của chủ nghĩa tư bản trong thế giới ngày nay với sự tham gia trực tiếp của GCCN và các lực lượng lao động- dịch vụ trình độ cao lại chính là nhân tố kinh tế - xã hội thúc đẩy sự chín muồi các tiền đề của chủ nghĩa xã hội trong lòng chủ nghĩa tư bản. Đó lại là điều kiện để phát huy vai trò chủ thể của GCCN trong cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Về nội dung chính trị- xã hội: Ở các nước tư bản chủ nghĩa mục tiêu đấu tranh trực tiếp của GCCN và nhân dân lao động là chống lại bất công và bất bình đẳng xã hội, mục tiêu lâu dài là giành chính quyền về tay GCCN và nhân dân lao động. Ở các nước XHCN, mục tiêu là lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới, giải quyết thành công các nhiệm vụ trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là xây

dựng đảng cầm quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Về nội dung văn hóa, tư tưởng: Đó là cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh này diễn ra phức tạp và quyết liệt, nhất là trong nền kinh tế thị trường và sự khủng hoảng, thoái trào của phong trào cách mạng thế giới.

b. GCCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kì hội nhập và toàn cầu hóa.

b.1) Vai trò của GCCN

GCCN Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Công nhân lao động nước ta hiện nay có trên 11 triệu người, chiếm khoảng 13,5% dân số, 26,46% lực lượng lao động xã hội. GCCN Việt Nam chiếm tỷ lệ không lớn so với dân số cả nước nhưng hằng năm đã đóng góp hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và 70% ngân sách nhà nước. Họ là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và có những đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển đất nước.

b.2) Sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam hiện nay

Về kinh tế: Với tư cách là nhân lực lao động chủ yếu tham gia phát triển kinh tế thị trường hiện đại, định hướng XHCN, họ phải là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về chính trị- xã hội: giữ vững bản chất GCCN của đảng, chủ động tích cực trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng nền dân chủ XHCN.

Về văn hóa tư tưởng: xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, mà nội dung cốt lõi là xây dựng con người mới XHCN. Đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

b.3) Thực trạng

Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, GCCN Việt Nam không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, xuất hiện trong các ngành nghề, thành phần kinh tế. Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2013 tổng số công nhân lao động làm việc trực tiếp trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở nước ta là 11.565.900 người (chiếm 12,8% dân số, 21,7% lực lượng lao động xã hội). Trong đó, có 1.660.200 công nhân làm việc trong doanh nghiệp nhà nước; 6.854.800 công nhân trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và 3.050.900 công nhân trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Công nhân trong doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, ngược lại, công nhân trong doanh nghiệp nhà nước ngày càng giảm về số lượng. Về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn nghề nghiệp, có 70,2% tổng số công nhân có trình độ trung học phổ thông, 26,8% có trình độ trung học cơ sở và 3,1% có trình độ tiểu học. Công nhân có trình độ trung cấp chiếm 17,9%, trình độ cao đẳng chiếm 6,6%, trình độ đại học chiếm 17,4%, công nhân được đào tạo tại doanh nghiệp chiếm 48%.

Bên cạnh đó, GCCN nước ta còn nhiều hạn chế và bất cập. Đáng chú ý là đã xuất hiện một bộ phận mới dù chiếm tỷ lệ nhỏ đó là công nhân tri thức. Họ có thu nhập cao, ổn định hay công nhân trong các doanh nghiệp nhà nước có mức thu nhập khá còn lại phần lớn công nhân nước ta có mức thu nhập rất thấp. Tiền lương của người lao động chưa tương xứng với cường độ và thời gian lao động. Theo bản tin cập nhật thị trường lao động của quý I năm 2016, từ quý III năm 2015 đến quý I năm 2016 số lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên thất nghiệp tăng rất nhanh, từ 199,4 nghìn người lên 225 nghìn người, chiếm 20% số lao động thất nghiệp. Ngoài ra còn có 114 nghìn người có trình độ đại học trở lên lao động giản đơn ở những lĩnh vực sản xuất không cần trình độ. Nguy cơ này được dự báo là sẽ còn gia tăng khi Việt Nam hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN

Đặc biệt, công nhân nước ta không đồng đều về nhận thức xã hội, giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức và kỷ luật lao động. Kết quả một cuộc khảo

sát về lối sống của giai cấp công nhân nước ta hiện nay cho thấy: công nhân có lối sống buông thả, thực dụng chiếm 27,9%; 22% ích kỷ, chủ nghĩa cá nhân; 13,6% phai nhạt lý tưởng, giá trị sống; 18,7% có biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống; 12,9% có thái độ bi quan, chán đời; 20,3% vô cảm trước bất công; 25,5% ứng xử, giao tiếp kém; 8,1% trụy lạc; 29,4% đua đòi, lãng phí; không sử dụng thiết bị bảo hộ lao động (45,2%); đi muộn, về sớm (24,8%); lấy đồ của công ty (11,8%); nghỉ làm không xin phép (25,6%); không hoàn thành định mức công việc (25,6%); không chấp hành kỷ luật lao động (19,3%).

b.4) Phương hướng giải quyết để xây dựng GCCN Việt Nam hiện nay

Phát triển GCCN Việt Nam về cả số lượng và chất lượng, cơ cấu phù hợp với yêu cầu xây dựng đất nước

Nâng cao sự giác ngộ và bản lĩnh chính trị, nhạy bén vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước

Nâng cao trình độ học vấn chuyên môn, thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế

Giải quyết việc làm, thực hiện tốt chính sách pháp luật đối với công nhân và lao động, xây dựng tổ chức phát triển đoàn viên công đoàn, nghiệp đoàn.

b.5) Vai trò của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời kì hội nhập và toàn cầu hóa

Từ Đại hội IX của Đảng đến nay, quan điểm của Đảng về “toàn cầu hóa” và “hội nhập quốc tế” ngày càng đầy đủ và đóng vai trò quan trọng trong việc đề ra các giải pháp, chủ trương, chính sách phát triển đất nước. Đảng đã nhất quán chủ trương phải tăng cường hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Đại hội VI mở đầu cho thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng ta đưa ra chủ trương tranh thủ những điều kiện thuận lợi về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, tham gia ngày càng rộng rãi vào việc phân công và hợp tác quốc tế trong “Hội đồng tương trợ kinh tế và mở rộng với các nước khác”.

Đại hội XII của Đảng (năm 2016) tiếp tục khẳng định: “Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức tiếp tục được đẩy mạnh”. Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) nhấn mạnh: “Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang phải đối mặt với sự trở dậy của chủ nghĩa dân tộc...”

Đặc biệt, giai đoạn phòng chống tham nhũng hiện nay là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn xã hội. Đảng phải trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh, phải coi đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, cần được theo dõi thường xuyên và cả xã hội cần phải chung tay đẩy lùi. Vậy nên, Đảng phải là tấm gương, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu trong đạo đức và lối sống; luôn phải đặt lợi ích chung lên đầu, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng.

2.2: Liên hệ bản thân (Quan điểm bản thân)

Sau quá trình tìm hiểu về GCCN, GCCN Việt Nam hiện nay thì em đã nhận thức rõ được vai trò, đặc điểm, sứ mệnh lịch sử của GCCN cũng như là vai trò của Đảng cộng sản. Trước kia, họ phải chịu nhiều bất công, làm ra của cải vật chất để phục vụ cho giai cấp thống trị, bị phụ thuộc vào chúng. Khi đó, họ còn chưa có ý thức tự giác đấu tranh đứng dậy chống lại giai cấp thống trị. Với sự ra đời của Đảng cộng sản là một bước tiến quan trọng, lãnh đạo nhân dân kháng chiến, đòi lại quyền và lợi ích của mình. Ngày nay, trên thế giới vẫn còn tồn tại những bất công, hạn chế đối với công nhân (thu nhập, quá trình tiếp thu văn hóa mới, trình độ tay nghề còn thấp...) cho nên nhà nước cần đề ra các giải pháp để tăng cường hiệu quả. GCCN ngày càng lớn mạnh, họ đang có xu thế “trí tuệ hóa” đây cũng là những điều kiện giúp đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt, Đảng ta cần phải giữ vững niềm tin của nhân dân, luôn đề ra những phương hướng giải quyết những vấn đề của đất nước đặc biệt là công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng hiện nay. Là một công dân Việt Nam, em luôn nắm bắt được sự thay đổi của đất nước và thế giới. Vậy nên, em luôn cố gắng

nâng cao trình độ học vấn, nhảy bèn trước những vấn đề xã hội, học hỏi, tiếp thu những công nghệ thông tin nhất là trong giai đoạn cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay, trở thành một công dân tốt để xây dựng, phát triển đất nước.

KẾT LUẬN

GCCN là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại. Dù ở chế độ chính trị nào, GCCN cũng là chủ thể chính của quá trình sản xuất vật chất trong lĩnh vực công nghiệp hoặc dịch vụ công nghiệp bằng phương thức sản xuất xã hội hóa cao.

Sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của GCCN là nội dung chủ yếu, trung tâm của chủ nghĩa Mác - vũ khí lý luận của GCCN trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, là cơ sở cho sự thống nhất về tư tưởng, hành động, đoàn kết GCCN toàn thế giới.

Trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình thì có những căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan tác động đến. GCCN Việt Nam đang phát triển nhanh về số lượng, chất lượng, cơ cấu nhưng vẫn còn một số bất cập, hạn chế và Đảng cộng sản ra đời đã lãnh đạo nhân dân, đề ra những giải pháp giải quyết khó khăn, thách thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học.
2. Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin trang 364, 366.
3. Hồ Chí Minh (1/5/2003) “Vì sao công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng?” nhà xuất bản chính trị quốc gia- Sự thật.
4. “Những nhận thức mới về giai cấp công nhân hiện nay”.
5. Tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản, C.Mác và Ph.Ăngghen.
6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII văn phòng trung ương Đảng, Hà Nội 2016, trang 18.
7. Nguyễn Phú Trọng “Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình đại hội XIII của Đảng”.

